

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO - CAO ĐẲNG DƯỢC - HỆ CHÍNH QUY- KHÓA CĐ16A2-11,B2
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Học phần	Số tín chỉ	Tháng			3/2025			4/2025				5/2025				6/2025				7, 8/2025					
			Ngày			10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14/7	11	18
						16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	10/8	17	24
Tổng số tiết LT+TH	Số tiết /buổi	Số buổi /tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		20	21			
1	Hóa phân tích	3(2,1)	30LT+ 30TH	4,2	1,2	4	4	4	4	4	4	4	2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2					
2	Kinh tế dược	2(2,0)	30LT	4,2	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
3	Thực vật	3(2,1)	30LT + 30TH	4,2	1,2	4	4	4	4	4	4	4	2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2					
4	Giải phẫu sinh lí	3(2,1)	30LT + 30TH	4,2	1,2	4	4	4	4	4	4	4	2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2					
5	Vi sinh - Kí sinh	2(1,1)	15LT + 30TH	2-4	1	4	4	4	3	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2									
6	Hóa sinh	2(2,0)	30LT	4	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
7	Tiếng anh chuyên ngành	2(2,0)	30LT	4	1	4	4	4	4	4	4	4	2													
8	Giáo dục quốc phòng an ninh	3(2,1)	38LT+37TH	4,5	5,4																25	13/10	/27			
Tổng						28	28	28	27	28	28	28	16	16	16	16	14	12	12	12	25	23	27			

Ngành hệ

Ôn và thi học Kỳ II

Ghi chú: Kí hiệu / là thực hành

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Hằng

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Vân Anh

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Thị Vân Anh

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN DẠY CAO ĐẲNG Y DƯỢC - LỚP CD16A2-11, B2
HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2024- 2025

CD16	Hoá phân tích		
	LT+TH .1	TH .2	TH .3
A2	Mai Diệu Thuý	Đinh Thị Quỳnh Anh	Phí Thị Mai Hương
A3	Chu Hương Vân	Kiều Thị Thu Hường	Nguyễn Thị Minh Diệp
A4	Hoàng Ngọc Hà	Nguyễn Hồng Phúc	
A5	Mai Diệu Thuý	Đinh Thị Quỳnh Anh	Phí Thị Mai Hương
A6	Mai Diệu Thuý	Đinh Thị Quỳnh Anh	Phí Thị Mai Hương
A7	Chu Hương Vân	Kiều Thị Thu Hường	Nguyễn Thị Minh Diệp
A8	Chu Hương Vân	Kiều Thị Thu Hường	
A9	Hoàng Ngọc Hà	Nguyễn Hồng Phúc	
A10	Hoàng Ngọc Hà	Nguyễn Hồng Phúc	
A11	Chu Hương Vân	Kiều Thị Thu Hường	
B2	Hoàng Ngọc Hà	Nguyễn Hồng Phúc	
Thực vật			
	LT+TH .1	TH .2	TH .3
A2	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	Đinh Thị Hồng Vân
A3	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	Đinh Thị Hồng Vân
A4	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	
A5	Phạm Quốc Tuấn	Nguyễn Thị Loan	Trần Hiến
A6	Phạm Quốc Tuấn	Nguyễn Thị Loan	Trần Hiến
A7	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	Đinh Thị Hồng Vân
A8	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	
A9	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	
A10	Nguyễn Thị Thu Trang	Đào Thị Bích Thuý	
A11	Phùng Thị Bích Ngọc	Bùi Thị Huyền	
B2	Bùi Thị Hồng Vân	Thiều Quang Hải	
Giải phẫu sinh lý			
	LT+TH .1	TH .2	TH .3
A2	Nguyễn Thị Bích Thuý	Đỗ Tiến Bộ	Đỗ Thị Bình
A3	Phạm Thị Thanh Tâm	Kim Ngọc Bất	Từ Thị Diệu Hồng
A4	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Nhiều	
A5	Phạm Thị Thanh Tâm	Kim Ngọc Bất	Từ Thị Diệu Hồng
A6	Phạm Thị Thanh Tâm	Kim Ngọc Bất	Từ Thị Diệu Hồng
A7	Phạm Thị Thanh Tâm	Kim Ngọc Bất	Từ Thị Diệu Hồng
A8	Phạm Thị Thanh Tâm	Kim Ngọc Bất	
A9	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Nhiều	
A10	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Nhiều	
A11	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Nhiều	
B2	Nguyễn Ánh Hồng	Trần Thị Hồng Nhung	
Vi sinh - ký sinh			
	LT+TH .1	TH .2	TH .3

A2	Chữ Vân Hương	Trần Như Anh	Hán Thị Lý
A3	Chữ Vân Hương	Trần Như Anh	Hán Thị Lý
A4	Tô Đức Linh	Linh Thị Hương	
A5	Chữ Vân Hương	Trần Như Anh	Hán Thị Lý
A6	Chữ Vân Hương	Trần Như Anh	Hán Thị Lý
A7	Chữ Vân Hương	Trần Như Anh	Hán Thị Lý
A8	Chữ Vân Hương	Trần Như Anh	
A9	Tô Đức Linh	Linh Thị Hương	
A10	Tô Đức Linh	Linh Thị Hương	
A11	Nguyễn Thị Thu Huyền	Hà Hương Lan	
B2	Nguyễn Thị Kim Hoàn	Linh Thị Hương	
	Kinh tế Dược	Hoá sinh	Tiếng Anh CN
A2	Nguyễn Hồng Duyên	Võ Thị Vũ Quỳnh	Phạm Thị Hải Anh
A3	Nguyễn Triệu Quý	Vũ Hải Đăng	Nguyễn Thị Hải Yến
A4	Nguyễn Hồng Duyên	Nguyễn Trung Kiên	Nguyễn Thị Thu Hằng
A5	Nguyễn Triệu Quý	Vũ Hải Đăng	Nguyễn Thị Hải Yến
A6	Nguyễn Triệu Quý	Vũ Hải Đăng	Nguyễn Thị Hải Yến
A7	Nguyễn Triệu Quý	Vũ Hải Đăng	Nguyễn Thị Hải Yến
A8	Nguyễn Triệu Quý	Vũ Hải Đăng	Nguyễn Thị Hải Yến
A9	Nguyễn Hồng Duyên	Nguyễn Trung Kiên	Nguyễn Thị Thu Hằng
A10	Nguyễn Hồng Duyên	Nguyễn Trung Kiên	Nguyễn Thị Thu Hằng
A11	Nguyễn Thị Kim Hoàn	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phạm Thị Hải Anh
B2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nguyễn Hồng Duyên	Phạm Thị Hải Anh
	Giáo dục Quốc phòng An ninh	Lớp	Giáo dục Quốc phòng An ninh
A2	Nguyễn Quốc Hùng	A7	Lê Kim Toàn
A3	Phùng Quốc Hưng	A8	Nguyễn Quốc Hùng
A4	Lê Kim Toàn	A9	Phùng Quốc Hưng
A5	Cao Hữu Phúc	A10	Nguyễn Quốc Hùng
A6	Cao Hữu Phúc	A11	Lê Kim Toàn
		B2	Phùng Quốc Hưng

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Thị Vân Anh



BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Trình độ Cao đẳng, ngành Dược - Khoá/lớp CD16A2-11, B2

HOC KỲ: II NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Môn Thi	Giờ thi, ngày thi	Hình thức thi	Địa điểm thi
1	Hóa phân tích	8h00, 16/8/2025	Trắc nghiệm	F4.1, F4.2, F4.3, F4.4, F5.1, F5.2, F5.3, F5.4, F7.1, F7.2
2	Kinh tế dược	14h00, 16/8/2025	Trắc nghiệm	
3	Thực vật	8h00, 17/8/2025	Trắc nghiệm	
4	Giải phẫu sinh lí	14h00, 17/8/2025	Trắc nghiệm	
5	Vi sinh - Kí sinh	8h00, 23/8/2025	Trắc nghiệm	
6	Hóa sinh	9h00, 23/8/2025	Trắc nghiệm	
7	Tiếng anh chuyên ngành	14h00, 23/8/2025	Trắc nghiệm	
8	GDQPAN	7h00, 24/8/2025	Thực hành	Thao trường

NGƯỜI LẬP BIỂU

CN. Bùi Thị Trang

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A2

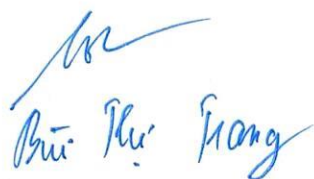
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4		Thứ 7 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2	Tối	Thứ 3 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Chủ nhật (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 5 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			4	Tối	Thứ 5 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Tối	Thứ 7 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Tối	Chủ nhật (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Chủ nhật (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			3	Tối	Thứ 7 (1-3)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			8	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			4	Tối	Thứ 7 (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 7 (5)	05/5/2025 - 22/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.1
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025
5. Ca học tối bắt đầu từ 18h00.

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Giang

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A3

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 5 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2	Chiều	Thứ 5 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Chiều	Thứ 2,3 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Chiều	Thứ 2,3 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	Chiều	Thứ 2,3,4 (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 2 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.1
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hằng

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CD16A4

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 5 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2	Chiều	Thứ 5 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	S,C,T	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 2 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.2
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025
5. GDQPAN học cùng lớp CD16A9

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Đức Hoàng

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CD16A5

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 4 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	S,C,T	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 4 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.3
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hằng

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A6

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 4 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Sáng	Thứ 2,3 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	Chiều	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Sáng	Thứ 2,3 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	Chiều	Thứ 2,3,4 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 2 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.4
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hương

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A7

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 6 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

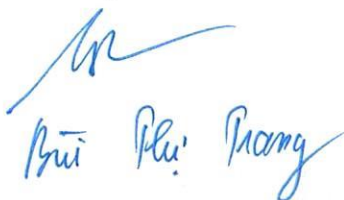
8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Chiều	Thứ 2,3 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Chiều	Thứ 2,3 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	Chiều	Thứ 2,3,4 (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 3 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025 2. Giảng đường: F5.1
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Phương

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A8

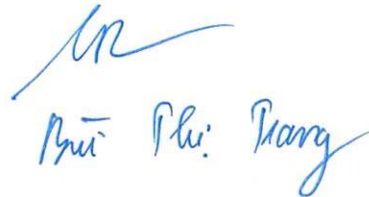
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 5 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Chiều	Thứ 2,3 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Chiều	Thứ 2,3 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	Sáng	Thứ 2,3,4 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	Chiều	Thứ 2,3,4 (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 4 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F5.2
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 01 và 02/09/2025 bố trí bù vào tuần 27/10/2025 đến 02/11/2025

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Trang

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CD16A9

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 6 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	S,C,T	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 3 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F5.3
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025
5. GDQPAN học cùng lớp CĐ16A4, GD: F4.2

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Phú Hoàng

Phủ Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A10

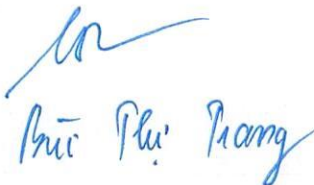
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 5 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			13	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	S,C	Thứ 6 (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			15	S,C,T	Thứ 5 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			12	S,C,T	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 4 (5)	10/3/2025 - 29/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F5.4
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025
5. GDQPAN học cùng lớp CĐ16A8, GD: F5.2

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hương

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16A11

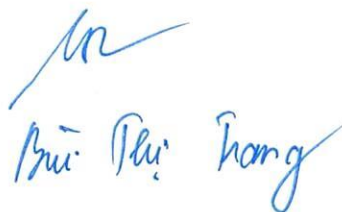
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Tối	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 5 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4		Thứ 7 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2	Tối	Chủ nhật (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Chủ nhật (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 6 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2	Tối	Thứ 6 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Tối	Thứ 7 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			3	Tối	Thứ 7 (1-3)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			8	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			4	Tối	Thứ 7 (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 7 (5)	05/5/2025 - 22/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.2
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025
5. Ca học tối bắt đầu từ 18h00.

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hương

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ16 - NĂM HỌC 2024-2025
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ16B2

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hóa phân tích	3(2,1)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 2 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
2	Kinh tế dược	2(2,0)	4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 6 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
3	Thực vật	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 7 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4		Thứ 7 (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2	Tối	Thứ 7 (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
4	Giải phẫu sinh lý	3(1,2)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 4 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
			4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	TH: 05/5/2025 - 22/6/2025
			2		Chủ nhật (1-2)	TH: 23/6/2025 - 29/6/2025
5	Vi sinh - Ký sinh	2(1,1)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 30/3/2025
			3		Thứ 5 (1-3)	LT: 31/3/2025 - 06/4/2025
			4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	TH: 07/4/2025 - 25/5/2025
			2	Tối	Thứ 5 (1-2)	TH: 26/5/2025 - 01/6/2025
6	Hoá sinh	2(2,0)	4	Tối	Chủ nhật (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Chủ nhật (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025
7	Tiếng anh CN	2(2,0)	4	Tối	Thứ 3 (1-4)	LT: 10/3/2025 - 27/4/2025
			2		Thứ 3 (1-2)	LT: 28/4/2025 - 04/5/2025

8	Giáo dục QPAN	3(2,1)	10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 23/6/2025 - 29/6/2025
			10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			3	Tối	Thứ 7 (1-3)	LT: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-5)	TH: 30/6/2025 - 06/7/2025
			10	Sáng	Thứ 7, chủ nhật (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			8	Chiều	Thứ 7, chủ nhật (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
			4	Tối	Thứ 7 (1-4)	TH: 07/7/2025 - 13/7/2025
9	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 7 (5)	05/5/2025 - 22/6/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 10/3/2025
2. Giảng đường: F4.2
3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
4. Nghỉ lễ ngày 30/4 và 01/5 được bố trí bù vào 30/6/2025 đến ngày 13/7/2025
5. Ca học tối bắt đầu từ 18h00.

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hằng

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Vân Anh